

Số: 145/2017/ QĐST - HNGĐ

N, ngày 03 tháng 11 năm 2017.

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 125/2017/TLST/HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2017, giữa:

\* Nguyên đơn: Anh Nguyễn Quang N – Sinh năm: 1984;

Địa chỉ: Phố P 3, phường T, TP. T, tỉnh Thanh Hóa.

\* Bị đơn: Chị Trần Thị H – Sinh năm: 1989;

Địa chỉ: Đội 1 HTX N, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2017.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Quang N – Sinh năm: 1984; địa chỉ: Phố P 3, phường T, TP. T, tỉnh Thanh Hóa và chị Trần Thị H – sinh năm: 1989; địa chỉ: Đội 1 HTX N, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Quang N và chị Trần Thị H đều tự nguyện thoả thuận xin được thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Quang N và chị Trần Thị H đều thống nhất vợ chồng có một con chung là cháu Trần Bảo V, sinh ngày 19/8/2014 (hiện cháu V đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng). Vợ chồng ly hôn anh N chị H thống nhất thỏa thuận giải quyết con chung cụ thể như sau: Chị Trần Thị H trực tiếp nuôi cháu Trần Bảo V, anh N không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Quang N và chị Trần Thị H đều thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Quang N và chị Trần Thị H đều thỏa thuận anh N nộp toàn bộ. Anh Nguyễn Quang N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh N đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: BB/2012/06033 ngày 06/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N (anh Nguyễn Quang N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm); Hoàn trả anh N số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ny sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành dân sự.

## THẨM PHÁN

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện N;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

(Đã ký)

**Phạm Hùng Phương**